

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Quản lý Du lịch sinh thái
(Ecotourism management)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: TRA449
- Học kì: 7
- Tín chỉ: 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - Thuyết trình/bài tập: 10 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Du lịch và Lữ hành
 - Khoa: Du lịch
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☒					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần tiên quyết: Phát triển du lịch bền vững.
- Học phần học trước: Tổng quan du lịch, Địa lý du lịch Việt Nam, Các tuyến điểm du lịch nội địa, Thiết kế tour, Môi trường và con người.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về du lịch sinh thái (DLST): Các khái niệm, loại hình DLST; Phân loại và đặc điểm của tài nguyên DLST. Áp dụng các nguyên tắc cơ bản để quản lý và phát triển DLST. Phân tích các vấn đề sinh thái, môi trường liên quan đến hoạt động du lịch tại Việt Nam và thế giới.

Bên cạnh đó môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng vận dụng các chỉ tiêu định lượng xây dựng và định hướng phát triển DLST bền vững; vận dụng tư duy phản biện trong thảo luận các vấn đề học tập và thực tiễn.

Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra (PLO) sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không có đóng góp

I : Giới thiệu (Introduce)

P : Thực hành (Practive)

M : Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
TRA449	Quản lý DLST	P	P			P		P		P			M

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CLO 1	Áp dụng các nguyên tắc cơ bản để quản lý và phát triển Du lịch sinh thái thành công và bền vững tại Việt Nam	PLO 1
CLO 2	Phân tích các vấn đề sinh thái, môi trường liên quan đến hoạt động du lịch tại Việt Nam và thế giới	PLO 2
Kỹ năng		
CLO 3	Vận dụng các chỉ tiêu định lượng xây dựng và quản lý các chương trình du lịch sinh thái bền vững	PLO 9
CLO 4	Vận dụng tư duy phản biện trong thảo luận các vấn đề học tập và thực tiễn	PLO 5 PLO 7
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
CLO 5	Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp, tích cực đổi mới bản thân và sáng tạo	PLO 12

III. Mô tả môn học

Học phần gồm 8 chương, 30 tiết lý thuyết trên lớp cùng với 60 tiết tự học của sinh viên. Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm về DLST và các vấn đề sinh thái, môi trường liên quan đến hoạt động du lịch; Các loại hình DLST; Phân loại và đặc điểm của tài nguyên DLST; Các nguyên tắc cơ bản để phát triển DLST thành công và bền vững; Quản lý các hoạt động DLST.

Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên một số phương pháp và kỹ năng trong xây dựng định hướng phát triển DLST cho một địa điểm du lịch; Giới thiệu hoạt động và định hướng phát triển DLST ở một số Khu bảo tồn, Vườn quốc gia và các Khu DLST đang hoạt động ở Việt Nam.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm / bài tập nhóm

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các môn học khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% tổng thời gian lên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải phối hợp với các thành viên khác trong lớp hoàn thành báo cáo nhóm, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan; làm các bài tập...
- Thái độ: cầu thị, tôn trọng sở hữu trí tuệ, hợp tác với giảng viên và bạn học.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. **Rubric đánh giá:** Các tiêu chí và trọng số điểm đối với từng nội dung cần đánh giá được trình bày trong Phần phụ lục đính kèm Đề cương chi tiết này.

3. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Phương pháp đánh giá:		Nội dung đánh giá	Lịch đánh giá
Thường xuyên (40% điểm)	- Chuyên cần	- Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	- Mỗi tuần
	- Kiểm tra kiến thức	- Chương 2, 3, 5	- Tuần thứ 3
	- Thuyết trình	- Chương 7, 8	- Tuần thứ 5, 6

Định kỳ (60% điểm)	- Thi cuối kỳ	- Chương 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	- Tuần thứ 8
-------------------------------	---------------	------------------------------	--------------

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Ngô An. *Tài liệu môn học Du lịch sinh thái* (Lưu hành nội bộ), 2015.
2. Lê Huy Bá, Thái Lê Nguyên. *Du lịch sinh thái*. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2006.
3. Lê Huy Bá, Thái Vũ Bình, Võ Đình Long. *Du lịch sinh thái*. NXB Đại học quốc gia TP.HCM, 2016.
4. Phạm Trung Lương. *Du lịch sinh thái những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*. NXB Giáo dục. Hà Nội, 2002.
5. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
6. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
7. Luật Du lịch 2017.

* Tài liệu tham khảo khác:

1. “Asian Ecotourism Standard for Accommodations (AESAs).” AEN, 24 July 2019.
2. Andrew P. Miller. 2016. *Sustainable Ecotourism in Central America: Comparative Advantage in a Globalized World*. London, Lexington Books.
3. Biju Abraham, K Nagarajan, Alex K Thottunkel. 2016. *Ecotourism Economics and Environment*. New Delhi, Educreation Publishing.
4. Clare Naden. 2019. Top 5: Standards for eco-conscious travellers. *International Organization for Standardization*.
5. David A. Fennell. 2020. *Ecotourism*. NY, Routledge.
6. Fundeso, CAECI, CKL – Bộ NN&PTNT. 2005. *Cẩm nang quản lý và phát triển du lịch sinh thái ở các khu bảo tồn thiên nhiên phía Bắc Việt Nam*. Fundeso, CAECI, Cục Kiểm lâm - Bộ Nông nghiệp và PTNT.
7. Heather Zeppel. 2006. *Indigenous Ecotourism: Sustainable Development and Management*. Cabi.
8. Lindberg Kreg, Hawkins Donald E. *Du lịch sinh thái: Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý* (Bản dịch tiếng Việt. Tập 1, 2). IUCN Việt Nam. NEA, 2000.
9. Megan Epler Wood. *Ecotourism: principles, practices and policies for sustainability*. UNEP, 2002.
10. Kenneth Backman, Ian E. Munanura (Edited). 2017. *Ecotourism in Sub-Saharan Africa: Thirty Years of Practice*. NY, Routledge.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần (CLO)
1	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)	CLO 2
	Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết)	
	Chương 1: Giới thiệu chung về du lịch sinh thái	
	1.1. Tổng quan về DLST	
	1.2. Triển vọng phát triển DLST ở Việt Nam	
	Chương 2: Những vấn đề cơ bản của du lịch sinh thái	
	2.1. Khái niệm về du lịch sinh thái	
	2.2. Các đặc trưng cơ bản của DLST	
	2.3. Phát triển DLST bền vững	
	2.4. Các nguyên tắc cơ bản của DLST	
	2.5. Những yêu cầu cơ bản để phát triển DLST	
	Chương 3: Tài nguyên du lịch sinh thái	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần (CLO)
	3.1. Khái niệm về tài nguyên và tài nguyên DLST 3.2. Đặc điểm của tài nguyên DLST 3.3. Các loại tài nguyên DLST (cơ bản, đặc thù, bản địa) 3.4. Sử dụng hợp lý tài nguyên DLST Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) 1. Đọc Chương 1, 2, 3 2. Tìm hiểu thêm về thực trạng hoạt động DLST Việt Nam thông qua việc tìm hiểu website của các tổ chức du lịch Việt Nam. C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 1, 2, 3: Phương pháp đánh giá: 1. Hỏi đáp 2. Thi giữa và cuối kỳ	
2	Chương 4: Xây dựng quy hoạch và thiết kế Du lịch sinh thái A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 4.1. Định nghĩa quy hoạch DLST 4.2. Các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển DLST 4.3. Các tiêu chuẩn để quy hoạch DLST bền vững 4.4. Các yêu cầu của quy hoạch DLST một địa điểm 4.5. Các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế DLST 4.6. Các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế DLST 4.7. Sản phẩm của quy hoạch và thiết kế DLST Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) 1. Đọc Chương 4 2. Tìm hiểu thêm về mô hình và các nguyên tắc quy hoạch và thiết kế DLST của một trường hợp cụ thể C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 4: Phương pháp đánh giá: 1. Hỏi đáp, bài tập nhóm 2. Thi cuối kỳ	CLO 3
3	Chương 5: Một số phương pháp trong lập kế hoạch và phát triển du lịch sinh thái A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 5.1. Phương pháp phân tích SWOT 5.2. Phương pháp tính sức chứa (Carrying Capacity) 5.3. Phương pháp tính tổng giá trị kinh tế (Total Economic value) của các KDL sinh thái, điểm DLST 5.4. Phương pháp phân tích các bên liên quan (SA - Stakeholders Analysis) 5.5. Phương pháp luận “Các giới hạn của sự thay đổi có thể chấp nhận được” - Limits of Acceptable Change (LAC) Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) 1. Đọc Chương 5	CLO 1 CLO 3

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần (CLO)
	2. Tìm hiểu thêm về cách tính sức chứa của một trường hợp (KDL sinh thái) cụ thể C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 5: Phương pháp đánh giá: 1. Bài tập nhóm 2. Thi giữa và cuối kỳ	
4	Chương 6: Du lịch sinh thái và bảo tồn thiên nhiên A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 6.1. Hệ thống các khu rừng đặc dụng ở Việt Nam 6.2. Quan điểm phát triển DLST ở các khu BTTN 6.3. Quan hệ giữa DLST với bảo tồn thiên nhiên, phát triển cộng đồng và phát triển bền vững 6.4. Các bên tham gia (liên quan-Stakeholders) vào hoạt động DLST 6.5. Lợi ích của DLST và tác động tiêu cực của DLST đối với môi trường 6.6. Phương pháp giám sát hoạt động DLST Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) 1. Đọc Chương 6 2. Tìm hiểu thêm về hệ thống các khu rừng đặc dụng ở Việt Nam và thế giới C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 6: Phương pháp đánh giá: 1. Hỏi đáp 2. Thi cuối kỳ	CLO 2
5	Chương 7: Quản lý hoạt động du lịch sinh thái A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 7.1. Hoạt động hướng dẫn trước cho khách tham quan 7.2. Hoạt động DLST ở các khu bảo tồn tự nhiên 7.3. Quản lý chương trình DLST Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) 1. Đọc Chương 7 2. Tìm hiểu thêm về hoạt động hướng dẫn viên DLST ở Việt Nam và thế giới C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 7: Phương pháp đánh giá: 1. Thuyết trình nhóm 2. Thi cuối kỳ	CLO 1 CLO 3
6	Chương 8: Phát triển Du lịch sinh thái ở Việt Nam A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 8.1. Tình hình phát triển DLST ở Việt Nam 8.2. Các loại hình DLST ở Việt Nam 8.3. Khái quát một số điểm DLST ở Việt Nam 8.4. Định hướng phát triển DLST ở Việt Nam	CLO 1 CLO 3

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần (CLO)
	8.5. Một số giải pháp cơ bản cho việc phát triển DLST ở Việt Nam Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết)	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) 1. Đọc Chương 8 2. Tìm hiểu thêm về các điểm DLST nổi bật ở Việt Nam và thế giới	
	C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 8: Phương pháp đánh giá: 1. Thuyết trình nhóm 2. Thi cuối kỳ	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, đủ sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, âm thanh, đường truyền Internet,... chất lượng cao.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Diễm Tuyết

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Lưu Diễm Phúc

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Xuân Hậu

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU, GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG VÀ TRỢ GIẢNG CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên cơ hữu môn học

Họ và tên: Ngô An	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: 613 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	Điện thoại liên hệ: 0918173550
Email: AnN@vhu.edu.vn	Trang web: https://dl.vhu.edu.vn/
Lịch tư vấn học tập cho sinh viên tại văn phòng: Chiều thứ 2, 4, 6 hàng tuần (từ 11h00 đến 12h00)	

Giảng viên cơ hữu môn học

Họ và tên: Nguyễn Lưu Diễm Phúc	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Du lịch, ĐH Văn Hiến, 613 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. HCM	Điện thoại liên hệ: 0909955562
Email: PhucNLD@vhu.edu.vn	Trang web: https://dl.vhu.edu.vn/
Lịch tư vấn học tập cho sinh viên tại văn phòng: Sáng Thứ Sáu (8h30 - 11h30)	

PHỤ LỤC CÁC RUBRICS ĐÁNH GIÁ

1. Rubric Chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 10 điểm	Khá 7.5 điểm	Trung bình 5 điểm	Kém 0 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/ Không tham gia
Thời gian tham dự	50	- Dưới 7 buổi: 0 điểm - 7 buổi: 8 điểm - 8 buổi: 9 điểm - Đủ 9 buổi: 10 điểm			

2. Rubric Đánh giá thuyết trình nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 10 đ	Khá 7.5 đ	Trung bình 5 đ	Yếu 0 đ
Nội dung	10%	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 ít nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20%	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn 1 vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 vài sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10%	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10%	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày bằng lời	10%	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lô cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lô cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ, người nghe không hiểu các nội dung quan trọng
Tương tác với người nghe	10%	Giao tiếp, đặt câu hỏi tương tác tốt	Giao tiếp, đặt câu hỏi tương tác khá tốt	Có giao tiếp, đặt câu hỏi tương tác nhưng chưa tốt	Không giao tiếp, đặt câu hỏi tương tác
Quản lý thời gian	10%	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt theo tình huống.	Đúng thời gian, chưa linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10%	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng các câu hỏi đặt đúng.	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp.	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp.	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10%	Phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ khi báo cáo và trả lời	Có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Ít phối hợp khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm
	100%				

3. Đánh giá cá nhân trong làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 10 đ	Khá 7.5 đ	Trung bình 5 đ	Yếu 0 đ
Tham gia họp nhóm	15%	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15%	Kết nối tốt	Kết nối khá tốt	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20%	Sáng tạo/ rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian nộp sản phẩm	20%	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng đã khắc phục	Không nộp/ Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm	30%	Đáp ứng tốt/ sáng tạo	Đáp ứng khá tốt yêu cầu	Đáp ứng 1 phần yêu cầu, còn sai sót quan trọng	Không sử dụng được
	100%				